

HÌNH TƯỢNG NGƯỜI LÍNH TRONG HAI BÀI THƠ SAU CHIẾN TRANH

Ths. Lê Huỳnh Diệu*

Đã hơn 30 năm sau khi chiến tranh lùi xa, dư âm sâu lắng từ những dòng ký ức của một thời đạn bom với bao đau thương mất mát, đói nghèo, khổ nhục... vẫn hiện hữu quanh chúng ta, thế hệ nối tiếp nhiều may mắn hơn cha ông xưa chưa ra khỏi được một ám ảnh, một canh cánh không nguôi. Các dòng thơ về một thời đã qua nhưng mở ra bao cảm xúc cho người đọc hôm nay.

1- Nhiều người trong chúng ta đã từng xúc động, ấn tượng về những người lính trong “*đoàn binh không mọc tóc*” (bài thơ *Tây tiến* của Quang Dũng) không quên hình ảnh thơ bi tráng: *Rải rác biên cương mồ viễn xứ / Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh...* Bài thơ *Người lính* của Hà Đình Cẩn viết năm 1998 thì rất ít người được biết. Đây là những dòng thơ dồn nén cảm xúc, nghiền ngẫm kỉ niệm của một cựu chiến binh từ suốt mấy thập kỷ qua. Tứ thơ hình thành từ tiếng “*Có*” trả lời khi được gọi tên điểm danh trong đội hình: tiểu đội, trung đội hoặc đại đội trước giờ xuất kích :

*Tiếng “có” là tôi
Giữa đội hình tiểu đội
Mười hai tiếng “có” là A
Ba mươi sáu tiếng “có” là B
Một trăm hai mươi tiếng “có” là C
Từng khối tiếng “có” hoá quân cờ
Trên bản đồ chiến dịch...*

Khổ thơ tiếp theo đưa ra một tình huống: cuộc chiến đấu dồn dập, đoàn quân phải đi gấp, người sau cứ nối bước người trước, như “*kéo dầy*”. Người lính không thể phá vỡ hàng ngũ dừng lại dù để giải quyết nhu cầu riêng khá bức xúc của mình : “*nhật viên sỏi trong giày*”. Chỉ bằng chi tiết giản đơn này, tác giả mô tả được sự chịu đựng gian khổ của những người lính vì mục đích chung, lớn lao cho cuộc chiến đấu. Đó là chân giá trị của người lính Việt Nam :

*Tôi đi giữa hai đầu kéo dầy
Không thể dừng chân nhật viên sỏi trong giày.*

Sự mẫn cảm của trái tim thi sĩ hoà tan trong cái nhạy bén sắc sảo của người lính để quyết định một hành động đúng đắn : *Không thể dừng chân...* Đây cũng là một chi tiết nghệ thuật lạ, khá độc đáo trong xây dựng hình tượng thơ về người lính.

Tác giả còn dụng công cho khổ thơ thứ ba khi nói về sự hy sinh mất mát to lớn của quân đội. Những dòng thơ nhìn lại sau chiến tranh này đã không còn phải né tránh thực tế tổn thất đờn đau: tiếng “*có*” điểm danh dần dần thưa thớt.

*Đánh vài trận bữa cơm lơ ngợ thừa bát đĩa
Những tiếng “có” ngồi im không muốn xua ruồi
Cả đại đội giờ chỉ còn trung đội
Những tiếng “có” vô danh nằm lại góc rừng.*

Cả khổ thơ không có từ nào là *hy sinh, chết, buồn đau...* vậy mà đủ nói lên tất cả sự nghiệt ngã của chiến tranh. Người nằm lại được nhận diện qua phép trừ (đại đội chỉ còn trung đội), và chi tiết : “*Tiếng có vô danh nằm lại góc rừng*”. Thật lắng đọng, xót xa, đau đớn!...

Kể từ bài thơ “*Tây tiến*” của Quang Dũng (1948) đến bài thơ “*Người lính*” của Hà Đình Cẩn (1998) cách nhau nửa thế kỷ chính là bước tiến dài của thơ ca tiếng Việt. Câu thơ dựng được không khí làng quê gần gũi, thân thiết mà không kém phần trang trọng, bi thương mà rất đậm sâu.

Thơ ca đã nói nhiều về những người nằm xuống, những đau buồn, tiếc thương của người ở lại. Ở đây sự khắc nghiệt của chiến tranh còn có thể đề cập qua hình tượng người lính còn sống trở về quê nhà với

* Giảng viên BM Ngữ Văn, K. Sư phạm.
Email: lhdieu@agu.edu.vn

những ngõ ngàng buổi đầu sau bao năm dài cầm súng. Những câu thơ tiếp theo của Hà Đình Cẩn vừa thương, vừa tội

Tôi mang tiếng “có” về quê không biết để làm gì.

Một tâm trạng đầy lo lắng trước hoàn cảnh mới: người lính cần hoà nhập cộng đồng để xây dựng lại gia đình, đất nước, tránh sao khỏi những ngày đầu bỡ ngỡ vụng về, chưa quen thói quen thường xuyên điếm danh :

Con bỗng gọi

Tôi vô tình thừa “có”

Tôi hoá kẻ dờ hơi trong sum họp gia đình.

Sau giây phút ngỡ ngàng ấy người lính xác định lại chính mình

Tiếng “có” là tôi – người lính

Bỗng nghe thèm nghe mẹ gọi tên xưa

Vậy là đã sẵn sàng đón nhận hoàn cảnh, thử thách, duy chỉ với một điều: giữ vẹn nguyên phẩm chất người lính năm xưa. Xấn tay vào dựng xây, làm thay cả phần cho những người nằm xuống, với tâm nguyện luôn giữ ý chí kiên cường của anh bộ đội.

Lấy tiếng *CÓ* làm điểm tựa cốt lõi xuyên suốt bài thơ và cũng là biểu trưng của người lính, chúng tôi tác giả đã khai thác được một tứ thơ lạ từ đề tài chiến tranh quen thuộc. Hai câu thơ cuối nêu trên mang tính triết lý, người lính không mong gì hơn được trở lại cuộc sống bình thường, lấy lại thăng bằng, hoà nhập ngay sau bao năm cầm súng: *trở về trong vòng tay mẹ*, nghe mẹ gọi tên mà không chông chênh, ngỡ ngàng vì thói quen điếm danh thường trực, như lúc còn trong quân ngũ.

2- Một sự ngạc nhiên thú vị khác khi đọc thơ viết về người lính sau chiến tranh có lẽ nên dành cho bài thơ *Ngày hoà bình đầu tiên* của Phùng Khắc Bắc quê hương Bắc Giang, hậu duệ nhiều đời của ông Trạng nguyên Phùng Khắc Khoan quê xứ Hà Tây (Phùng Khắc Khoan là người từng phát biểu về thơ : *Thơ không phải là cái đên trên hồ mà là cái bóng của nó dưới lòng hồ*)

Toàn bài thơ của Phùng Khắc Bắc tập trung vào hình tượng “*Cái lỗ thủng*”. Những lỗ thủng của mái nhà quê sau ngày hoà bình lập lại. Mái lợp vật chất của bài thơ là sự nghèo nàn, nội thất là tình mẹ con muôn thuở:

Anh về lại ngôi nhà mình

Sau mười năm chiến tranh

Mẹ đón anh buổi bình minh nhập nhoạng

Con mưa đón anh buổi hừng đông chạng vạng

Mưa... Mưa... Mưa...

Mưa ngoài trời

Khắp nơi

Mưa ngoài sân

Nhưng cũng mưa cả trong nhà

Sau lời mẹ là lời mưa reo ca...

Cái nghèo được mô tả dưới nhiều góc độ : Chiều dài chỗ nằm vừa hai chiếc cột, chiều rộng bằng khuôn chiếc táng. Không thể đưa vông vì sẽ bị mưa dột ướt, có tiếng mọt làm âm thanh đung đưa thay thế. Mái rạ mục lóm đóm bạc như màu tóc mẹ :

Nhà dột

Chỗ nằm chỉ còn đủ độ dài giữa hai chiếc cột

Chiều rộng bằng khuôn chiếc táng

Mắc vông

Lại mắc vông

Vẫn là cây theo anh từ rừng về làm cột

Vông đưa sẽ ướt

Nhưng đã có con mọt cột làm âm thanh

đung đưa...

... Có phải những viên đạn trong vô hình ý nghĩ

Bắn lúc đêm khuya vào đũa con thơ bé

Đã để những lỗ thủng lóm đóm trên màu tóc mẹ

Như những hạt nắng hạt mưa giọt sót vào đây,

để ai ai cũng phải nhìn và ngoảnh mặt đi ngay...

Và đêm nào mẹ cũng khấn, để phập phồng một
lần tin, một lần vui,
Nhưng tai ác hơn, mái nhà cứ thủng.
Chẳng có lân tinh, na-pan, phốt-pho
Chỉ có mưa nắng
Sự xa vắng
Khiến mái rạ mục, mủn, bạc như màu tóc bạc
Đôi sẽ tự tình bị hắt, hốt hoảng vù lên,
bụi mù như tro bay...

Chiến tranh đằng đẵng, mẹ chờ đợi héo hon, mái nhà tranh mục ruỗng, thủng lỗ chỗ bởi thời gian, sự chờ đợi nặng nề.

Không có trái bom nào rơi trúng mái nhà mẹ,
Không có viên đạn nào bắn thủng mái nhà mẹ
Chỉ có đứa con đi xa
Chỉ có sự chờ đợi nặng nề giọt xuống
Đã xuyên thủng mái nhà thành những lỗ to
lỗ nhỏ khác nhau
Nắng mưa lọt vào sau
Xuyên
Xối
Những sợi nắng, những sợi mưa nếu có thể nói,
Cũng chỉ dài bằng một sự mong đợi
Và những hạt nắng, hạt mưa nếu đem xếp lại
có thể cao hơn một trái núi.
Mười năm, cũng chỉ thoáng qua...

Mái rạ sẽ không thủng lỗ chỗ nếu con trai được gần bên mẹ. Niềm tin, nghị lực, lời nguyện cầu của mẹ làm cho con được sống, bình an trở về. Chiến thắng và niềm vui của mẹ là anh. Cái mái nhà quê đây những lỗ thủng ấy trở thành công trời trong mắt mẹ đón con...

Tranh tre nửa lá làm nên mái nghèo, còn lòng thương mẹ và sự rung cảm nghệ thuật chứa đựng trong từ ngữ làm nên bài thơ. “*Không vì chuộng một mỹ từ mà làm phương hại đến ý tưởng, nên dùng ý tưởng để gửi gắm chỉ hướng vào những điều mình muốn bộc lộ*”. Lời người xưa đến nay vẫn đúng. Tác giả sử dụng từ ngữ thành thạo: *Mưa rơi, mưa dột, mưa đổ...* Hình như với ông phải là *mưa giọt* mới đúng, nó mang ý nghĩa dày vò, vùi dập. Đã viết bình minh nhập nhoạng cho lúc mẹ đón về, lại nói hừng đông chạng vạng cho cơn mưa đón, rất già tay mới viết được thế. Mắc võng vào cây cột: “*Vẫn là cây theo anh từ rừng về đây làm cột*”. Đến liên từ, dây tơ hồng se mọi mối nhân duyên, ông cũng sử dụng một cách khéo léo. Trên đã mắc võng, tiếp theo lại mắc võng, từ *lại* giao nối hai thời điểm chiến tranh và hoà bình. Nghe âm thanh chiến tranh trong người mình cất giọng trong đêm hoà bình đầu tiên. Sự đối ngẫu như âm dương cân đối như sông núi, luật cân đối cân bằng trong thiên nhiên đã được thể hiện trong thơ. Như để ghi nhận sự hi sinh của mẹ, ông dựa vào một thành ngữ *Ngày xưa chỗ ướt mẹ nằm để mở thêm hiện trường cảm xúc: sau mười năm, vẫn chỗ mưa mẹ đứng. Đứng để cân đối với nằm và vẫn để thấy xưa sao nay vậy, số phận, thân phận mẹ không có gì thay đổi...*

Thơ ông cũng hay dùng so sánh: *Mẹ vẫn nói đời mình như nắng trận mưa con*”, một so sánh khá đắt.

Những buổi sớm, nắng xiên nghiêng,
Anh nằm giữa, mái nhà có mắt nhìn anh
Người lính lần đầu tiên giặt mình...
Những sợi nắng xuyên qua nhà mình
Những hạt bụi nhảy múa rung rinh,
Những con đường sáng lên như nắng
Và mỗi người là hạt bụi lung linh
Mẹ vẫn lên nhà, xuống bếp một mình,
Chiến thắng của mẹ là anh,
Niềm vui của mẹ là anh,
Nỗi buồn của anh không phải trong chiến tranh...
Thành những mũi tên
Thành những viên đạn,

*Bắn tiếp vào anh không gì che chắn
Phải nhận tất cả,
Vẫn anh.*

*Hôm qua chưa nhận một viên đạn
Hôm nay nhận những lỗ thủng
Anh về quê không mang súng
Vũ khí lúc này hai bàn tay.*

Mẹ giục :

– Ăn cơm, con !

Hoà bình trong canh cua, mồngơi

Và... mùi ổ rom.

Lỗ thủng của mái rạ, lỗ thủng mười năm của lòng người, hình ảnh của sự nghèo nàn và nỗi đau xa cách giữa hai mẹ con được diễn tả thật sinh động. Ở bài thơ này, tác giả khi đứng về phía mẹ, khi ở phía con, lúc ở chiến trường, khi ở hậu phương, tạo ra những “nắng trận mưa con” để hỗ trợ cho chủ thể, thu tóm xưa nay để đón ý lựa lời, đứng xa để khái quát, lại gần để thấy được chi ly, không câu nệ vắn điệu, phóng bút theo dòng cảm xúc một cách tự nhiên nhưng không hề lạc đích. Đó là bút pháp Phùng Khắc Bắc mà chúng ta cảm nhận được khi đọc bài thơ và tập trường ca của ông. Thơ Phùng Khắc Bắc khác với nhiều bài thơ bây giờ một số người thích làm xiếc trên câu chữ nhưng nội dung sáo rỗng. Ta cũng thương cảm, ngưỡng mộ ông là một hậu duệ xứng đáng của Trạng nguyên họ Phùng. Hẳn là Phùng Khắc Bắc, anh chánh văn phòng Hội nhà văn Việt Nam đã kịp sửa sang lại mái nhà cho mẹ... Nhưng bệnh tật, di chứng một thời đạn bom cuối cùng cũng cướp ông khỏi tay mẹ và vợ con giữa thời bình. Bè bạn văn chương phải vừa nâng bà mẹ già, vừa đọc điếu văn, điếu thơ bên thi hài ông, lần cuối đưa tiễn người lính, nhà văn tài hoa, mà rất mực khiêm tốn, dễ gần, dễ mến.

Cả hai bài thơ của Hà Đình Cẩn và Phùng Khắc Bắc đều có cấu tứ mới lạ, chặt chẽ, bố cục mạch lạc, nhiều hình tượng thơ đã tạo được sức rung, mang đến cho bạn đọc một cái nhìn mới, cảm nhận sâu sắc hơn chân giá trị hoà bình. Qua đây giúp ta hiểu thêm nỗi niềm người lính trong buổi giao thời, khi đất nước hồi sinh, để càng trân trọng người lính Việt Nam. □